

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 05-03-2024

“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vinh, nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên.

2. Bà Trịnh Thị Oanh, nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 426/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Y Buôn Yă, sinh năm 1992. - *Có mặt*

Địa chỉ: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Y N Niê, sinh năm 1983. - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Buôn P, xã Hoà Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị H Y Buôn Yă trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Y N Niê kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/12/2010.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên sau khi cháu H H1 Byă là con chung của chúng tôi được 5 tuổi thì vợ chồng thường

xuân mâu thuẫn do anh Y N Niê thường xuyên nhậu nhẹt, không lo cho gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Đã vậy anh Y N Niê sau khi nhậu say thì hay chửi bới xúc phạm vợ con. Tôi đã khuyên nhủ anh Y N Niê nhiều lần nhưng không thành. Năm 2022, tôi đã làm đơn xin ly hôn đối với anh Y N Niê nhưng nghĩ đến con chung nên tôi đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 76/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. Tuy nhiên sau khi rút đơn khởi kiện thì anh Y N Niê vẫn không quay về đoàn tụ để cùng chăm lo con chung. Hiện anh Y N Niê đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại Buôn P, xã Hòa Đ, huyện K để ở luôn cho đến nay. Bản thân cả hai chúng tôi không sống chung nữa và ai có cuộc sống người đó.

Xét mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nên tôi đã làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với Y N Niê. Nguyên vọng của tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi với anh Y N Niê được ly hôn.

- *Về con chung*: Giữa chúng tôi có 01 con chung là cháu H H1 Byă, sinh ngày 29/10/2010. Hiện cháu còn nhỏ đang sống cùng với tôi. Nay vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H H1 Byă, sinh ngày 29/10/2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con*: Tôi không yêu cầu anh Y N Niê phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, về nợ chung*: Chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

* *Đối với bị đơn anh Y N Niê*: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Y N Niê là bị đơn biết để đến làm việc tại Tòa án, nhưng anh Y N Niê vẫn không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, các phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận được ý kiến của anh Y N Niê.

Quá trình làm việc, Tòa án đã nhiều lần mời các đương sự lên làm việc nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án không thể hòa giải cho các đương sự để đoàn tụ được, bản thân chị H Y Buôn Yă vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Y N Niê. Do đó, căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H Y Buôn Yă vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử cho chị và anh Y N Niê được ly hôn, cho chị được quyền nuôi con chung giữa chị và anh Y N Niê. Chị không yêu cầu anh Y N Niê phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung và về nợ chung thì chị H Y Buôn Yă xác định giữa chị và anh Y N Niê không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Về tố tụng: Đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H Y Buôn Yă.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H Y Buôn Yă được ly hôn với anh Y N Niê.
- Về nuôi con chung: Giao con chung cháu H H1 Byă, sinh ngày 29/10/2010 cho chị H Y Buôn Yă trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.
- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H Y Buôn Yă không yêu cầu anh Y N Niê phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đề cập để giải quyết.
- Về tài sản chung, về nợ chung: Chị H Y Buôn Yă xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đề cập để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện thì bị đơn anh Y N Niê có nơi cư trú tại xã Hòa Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về quan hệ tranh chấp: Chị H Y Buôn Yă khởi kiện xin được ly hôn với anh Y N Niê đồng thời giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn anh Y N Niê vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa thông báo cho các đương sự mở lại phiên tòa lần hai. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị đơn anh Y N Niê vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện: Chị H Y Buôn Yă làm đơn xin được ly hôn với anh Y N Niê. Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Qua các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị H Y Buôn Yă với anh Y N Niê kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/12/2010. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị H Y Buôn Yă và anh Y N Niê là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời trình bày của chị H Y Buôn Yă thì quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên sau khi cháu H H1 Byă là con chung của anh chị được 5 tuổi thì anh chị thường xuyên mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do anh Y N Niê thường xuyên nhậu nhẹt, không lo cho gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Đã vậy anh Y N Niê sau khi nhậu say thì hay chửi bới xúc phạm vợ con. Chị đã khuyên nhủ anh Y N Niê nhiều lần nhưng không thành. Năm 2022, chị đã làm đơn xin ly hôn đối với anh Y N Niê nhưng nghĩ đến con chung nên chị đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 76/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. Tuy nhiên sau khi rút đơn khởi kiện thì anh Y N Niê vẫn không quay về đoàn tụ để cùng chăm lo con chung. Anh Y N Niê đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại Buôn P, xã Hòa Đ, huyện K để ở luôn cho đến nay. Bản thân anh chị không sống chung nữa và ai có cuộc sống người đó.

Và theo biên bản xác minh của Tòa án tại Ban tự quản Buôn P, xã Hòa Đ cung cấp thể hiện (BL 28): “Anh Y N Niê, sinh năm 1983 địa chỉ Buôn P, xã Hòa Đ có đăng ký nhân khẩu thường trú tại Buôn P, xã Hòa Đ. Anh Y N Niê là con của ông Y B Knul với bà H J Niê, hiện ông Y B Knul đã chết. Y N Niê lấy vợ là chị H Y Buôn Yă vào năm 2010, lấy vợ xong thì qua bên gia đình vợ ở tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để ở. Quá trình vợ chồng Y N Niê sinh sống không biết đã xảy ra mâu thuẫn gì nhưng đầu năm 2021 cho đến nay thì Y N Niê về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn mà không ở bên gia đình nhà vợ nữa. Sau khi Y N Niê về Buôn P, xã Hòa Đ ở cùng với mẹ đẻ thì chị H Y Buôn Yă cũng đã nhờ ban tự quản Buôn P hòa giải cho hai vợ chồng quay về chung sống nhưng anh Y N Niê không đồng ý”.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nêu: vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau. Căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế giữa chị H Y Buôn Yă với anh Y N Niê, thì thấy: mâu thuẫn giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H Y Buôn Yă yêu cầu xin ly hôn đối với anh Y N Niê là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H Y Buôn Yă, cho chị H Y Buôn Yă được ly hôn với anh Y N Niê.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa anh chị có 01 con chung là cháu H H1 Byă, sinh ngày 29/10/2010 hiện cháu còn nhỏ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Qua xem xét lời khai của cháu H H1 Byă thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Bản thân chị H Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu, chị có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Bị đơn anh Y N đã được Tòa án mời làm việc nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh Y N.

Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử thấy: giao con chung cháu H H1 Byă, sinh ngày 29/10/2010 cho chị H Y Buôn Yă trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp.

Anh Y N Niê được quyền đi lại, thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Y N Niê thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, chị H Y Buôn Yă không yêu cầu anh Y N Niê phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, về nợ chung:* Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, chị H Y Buôn Yă xác định giữa chị với anh Y N Niê không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H Y Buôn Yă phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H Y Buôn Yă được ly hôn với anh Y N Niê.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu H H1 Byă, sinh ngày 29/10/2010 cho chị H Y Buôn Yă trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Anh Y N Niê được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Y N Niê thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về tài sản chung, về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H Y Buôn Yă phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H Y Buôn Yă đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0003438 ngày 24 tháng 10 năm 2023.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh